



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC
BỘ MÔN TÂM LÝ - XÃ HỘI HỌC

Chủ biên & Biên soạn: ThS. Lương Văn Úc

Giáo trình

TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC
BỘ MÔN TÂM LÝ - XÃ HỘI HỌC**

CHỦ BIÊN VÀ BIÊN SOẠN: ThS. LƯƠNG VĂN ÚC

**GIÁO TRÌNH
TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU

Tâm lý học lao động là môn khoa học chuyên ngành của chuyên ngành Tâm lý học, nó nghiên cứu sự phát sinh, phát triển và biến đổi của các hiện tượng tâm lý con người trong lao động để tiến hành tổ chức lao động khoa học, đưa ra các thể chế lao động hợp lý nhằm sử dụng có hiệu quả người lao động và mang lại hạnh phúc cho họ. Ở nước ta, mặc dù nó mới được hình thành và đưa vào giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trên 20 năm qua, nhưng những tri thức khoa học và những nghiên cứu của Tâm lý học lao động đã góp phần đáng kể vào việc đào tạo nguồn nhân lực, vào việc hoạch định những chính sách về con người trong các doanh nghiệp. Môn học Tâm lý học lao động không chỉ được nghiên cứu và giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, mà còn được sự quan tâm của nhiều nhà lãnh đạo doanh nghiệp trong việc đưa ra các chính sách sử dụng lao động hợp lý và khuyến khích người lao động tích cực tham gia lao động. Công cuộc đổi mới, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước đang đặt ra nhiều vấn đề tâm lý xã hội phức tạp, đòi hỏi phải có những nhận thức cao và cách giải quyết hữu hiệu, trong đó, không thể thiếu những tri thức tâm lý - xã hội học nói chung và Tâm lý học lao động nói riêng.

Khoa Kinh tế lao động trước kia và là Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực ngày nay của Đại học Kinh tế Quốc dân là một trong những nơi đã sớm đưa môn Tâm lý học lao động vào giảng dạy bậc đại học. Trước kia chỉ coi Tâm lý học lao động là một chuyên đề và trong nhiều năm các giảng viên của khoa đã

cố gắng nghiên cứu và hoàn thiện thành môn học độc lập và được giảng dạy chính thức từ năm 1988. Đến nay bộ môn Tâm lý - Xã hội học đã hoàn thiện bài giảng và nâng cấp thành giáo trình chính thức giảng dạy cho các đối tượng học sinh chuyên ngành Kinh tế lao động và Quản trị nhân lực bậc đại học và thạc sỹ. Đây là kết quả nghiên cứu, giảng dạy và biên soạn của tập thể cán bộ giảng dạy bộ môn Tâm lý xã hội học dưới sự biên soạn của ThS Lương Văn Úc - chủ nhiệm bộ môn.

Trong quá trình biên soạn cuốn giáo trình này, bộ môn đã sử dụng tài liệu của các sách và giáo trình của các nhà khoa học trong và ngoài nước để tham khảo. Bộ môn đã nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của nhiều tập thể và cá nhân trong cũng như ngoài trường đã đóng góp và tham gia ý kiến cho cuốn giáo trình có chất lượng cao. Xin trân trọng cảm ơn tất cả các đồng chí đã tận tâm giúp đỡ bộ môn hoàn thiện giáo trình này. Cuốn giáo trình này là tài liệu chính thức cho việc giảng dạy và học tập của sinh viên các hệ: chính quy, văn bằng hai, tại chức, đào tạo từ xa và cao học thuộc chuyên ngành Kinh tế lao động và Quản trị nhân lực Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp, trao đổi để cuốn giáo trình này ngày càng hoàn thiện hơn.

BỘ MÔN TÂM LÝ - XÃ HỘI HỌC
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Chương I

TỔNG QUAN VỀ TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG

MỤC ĐÍCH CỦA CHƯƠNG:

- ✓ *Hiểu được tâm lý học lao động là một môn tâm lý học chuyên ngành*
- ✓ *Hiểu được tâm lý học lao động là cơ sở cho tổ chức lao động khoa học và quản lý nhân lực trong doanh nghiệp*
- ✓ *Hiểu được đối tượng nghiên cứu của tâm lý học lao động*
- ✓ *Hiểu được bản chất con người nói chung và trong lao động nói riêng*
- ✓ *Hiểu được các phương pháp nghiên cứu tâm lý học lao động*

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU:

1. TÂM LÝ HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG
2. HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ CÁ NHÂN
3. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CỦA TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG
4. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG

I. TÂM LÝ HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG

1. Tổng quan về Tâm lý học

Từ khi con người xuất hiện trên trái đất cũng là lúc xuất hiện tâm lý con người. Ngay từ lúc đó con người đã đặt ra cho mình biết bao câu hỏi về các hiện tượng xung quanh. Đặc biệt là, qua nhiều thế hệ con người đã quan sát và tìm cách mô tả chính bản thân mình, mô tả tâm lý của mình. Như vậy tâm lý là gì và phải nghiên cứu nó như thế nào là một trong những vấn đề khó khăn nhất đối với trí thức con người. Tâm lý học là vật chất hay là linh hồn thuần túy? giải quyết vấn đề này trong lịch sử đã có nhiều thế giới quan và quan điểm khác nhau.

Chủ nghĩa duy tâm thời cổ đại cho rằng tâm lý là linh hồn mà tạo hoá đặt vào con người ngay từ lúc ra đời. Linh hồn là bất tử, khi con người chết đi, linh hồn vẫn còn và lìa khỏi xác tiếp tục cuộc sống phiêu diêu của nó. Chủ nghĩa duy vật cổ đại có khuynh hướng coi Tâm lý học cũng là một thứ vật chất do các vật chất khác như nước, lửa, không khí, nguyên tử tạo nên. Một số nhà y học thời cổ đại đã nêu ra giả thuyết về quan niệm giữa linh hồn với thân thể với bộ óc. Aristotle (384 - 322 trước công nguyên), đỉnh cao của Tâm lý học cổ đại, người đầu tiên viết tác phẩm Tâm lý học “Bàn về tâm hồn”, đã nhận thấy cảm giác là do tác động của sự vật vào giác quan gây ra, tinh thần chỉ là một chức năng của thân thể, giống như thị giác là chức năng của mắt. Nhưng thời đó khoa học tự nhiên cũng như chủ nghĩa duy vật còn thô sơ, người ta chưa thể giải thích được những hoạt động tâm lý phức tạp như: tư duy, ý thức, tính cách con người. Do đó, trong suốt thời cổ đại và thời trung cổ, quan niệm duy tâm về tâm lý vẫn thống trị.

Chu nghĩa duy vật cận đại xuất hiện từ thế kỷ XVII trở đi đã có vai trò rất lớn đối với sự phát triển của Tâm lý học. Do khoa học tự nhiên phát triển mạnh, rất nhiều quan sát khoa học cho thấy rằng một số hành động của con người do tác động bên ngoài gây ra và nhiều hiện tượng tâm lý có quan hệ rõ ràng với môi trường bên ngoài. Thuyết “Linh hồn” bắt đầu lung lay. Người ta đặt ra câu hỏi: phải chăng chính ngay thân thể con người chịu tác động từ bên ngoài có thể sinh ra tâm lý, ý thức? Nhà triết học pháp René Descartes (1596-1650) là người đầu tiên phát hiện và sử dụng khái niệm “phản xạ” để cắt nghĩa một cách duy vật những hành động đơn giản của động vật và của con người. Sơ đồ phản xạ diễn ra như sau: Sự vật bên ngoài tác động vào giác quan gây ra luồng kích thích thần kinh, hệ thống thần kinh đáp lại bằng một cử động bắp thịt. Còn những hành động chủ định có ý thức của con người, thì theo Descartes, vẫn do linh hồn mà ông cho là “lý tính tối cao” điều khiển. Nhà triết học Anh John Locke (1632-1704), là người đưa ra thuyết “Tâm lý học kinh nghiệm”, cho rằng mọi cái trong trí óc đều qua giác quan mà có. tâm con người chỉ là những “kinh nghiệm bên ngoài” do tác động bên ngoài vào giác quan gây ra, còn “kinh nghiệm bên trong” tự nó hoạt động, tự nó thúc đẩy và chỉ tự nó mới biết được nó. Cả R. Descartes và J. Locke, tuy đã có tiến bộ trong việc giải thích hiện tượng tâm lý, nhưng đều không triệt để, vì cả hai đều là những nhà nhị nguyên luận. Các nhà duy vật Pháp Đức đã kịch liệt chống quan điểm nhị nguyên đó, nhưng quan điểm duy vật của họ về tâm lý, ý thức, lại là quan điểm máy móc siêu hình. Thuyết duy vật máy móc coi hoạt động tâm lý cũng là một quá trình vật chất, óc người in hình sự vật bên ngoài giống như cái khuôn bằng sáp, tâm lý phản ánh thực tại

khách quan như chiếc gương soi, thậm chí còn cho rằng óc sản sinh ra tâm lý cũng tựa như gan tiết mật. Chủ nghĩa duy vật máy móc cường điệu vai trò của tác động bên ngoài, nên cũng không giải thích được hiện tượng tâm lý là hiện tượng phản ánh tích cực, trong đó chủ thể luôn hoạt động và tâm lý mang rất nhiều sắc thái cá thể khác nhau. C. Vôn phơ nhà triết học Đức thế kỷ 18 là người đầu tiên đưa ra thuật ngữ “Tâm lý học” trong cuốn “Tâm lý học sinh lý” của ông.

Đến thế kỷ thứ XIX, cùng với sinh vật học và các khoa học khác, sinh lý học giác quan và sinh lý học bộ não có những bước phát triển quan trọng. Sinh lý học và hình thái học hệ thần kinh đã tìm ra các hoạt động riêng biệt của dây thần kinh cảm giác và dây thần kinh vận động của thân thể, tốc độ của luồng xung động thần kinh, các neuron hướng tâm, liên lạc và ly tâm trong “cung phản xạ”, cấu tạo sinh lý của mắt, tai để phân biệt âm thanh và màu sắc. Vật lý học đã giải thích rõ ràng hiện tượng tâm lý đơn giản là cảm giác bằng cách tìm ra quy luật kích thích của sự vật bên ngoài đối với giác quan. Tuy nhiên một câu hỏi vẫn được đặt ra là: “Hiện tượng tâm lý vốn là hiện tượng tinh thần, không mang một năng lượng vật lý nào, vì sao lại có khả năng gây ra một kết quả vật chất như một cừ chi, một thái độ, một hành động, một biến đổi trạng thái cơ thể”?. Tâm lý học duy tâm tìm lối thoát bằng thuyết song hành tâm lý. Thuyết này cho rằng giữa hiện tượng tâm lý và hiện tượng sinh lý diễn ra trong con người, mặc dù có sự ăn khớp với nhau, nhưng vẫn là hai loại hiện tượng song song tồn tại độc lập với nhau không cái nào ảnh hưởng tới cái nào. Những năm 70-80 của thế kỷ XIX, do nhu cầu phát triển của chủ nghĩa tư bản, Tâm lý học đã tách ra khỏi triết học thành một khoa học riêng với tư cách là khoa học thực

nghiệm, các phòng thí nghiệm là các trung tâm chính của nghiên cứu Tâm lý học ở Đức, Nga, Mỹ, Anh, Pháp... Người ta chủ trương dùng phương pháp thực nghiệm và mô tả của vật lý và sinh học để nghiên cứu những hiện tượng tâm lý đơn giản như cảm giác, tri thức, chú ý, trí nhớ, thói quen, tốc độ phản ứng... Những khoa Tâm lý học độc lập được thành lập khắp trong các trường đại học. Mặc dù khoa Tâm lý học này đã thu được nhiều tài liệu mô tả về các quá trình tâm lý, nhưng nó vẫn bất lực không thể giải thích được hiện tượng ý thức vì nó vẫn dựa trên phương pháp luận duy tâm và siêu hình, mặt khác các nhà Tâm lý học tư sản bị hạn chế bởi ý thức hệ giai cấp của họ. Vì vậy bước vào thế kỷ XX, Tâm lý học truyền thống đã rơi vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về đường lối và phương pháp luận. Lẽ ra phải tìm hiểu mối liên hệ giữa ý thức với thế giới bên ngoài, thì khoa Tâm lý học đó lại hoàn toàn tách rời ý thức với hiện thực. Cuộc khủng hoảng đã đẻ ra nhiều trường phái, tiêu biểu là 3 trường phái: Tâm lý học hành vi ở Mỹ, Tâm lý học Gestalt ở Đức, và phân tâm học Sigmund Phreud (1856-1939) ở Áo. Trường phái Tâm lý học hành vi dùng quan điểm sinh vật học để nghiên cứu tâm lý con người. Trường phái này hiện đang được các xu hướng mới của trường phái Tâm lý học nhân văn ở các nước phương tây khai thác và phát triển. Trường phái tâm lý ghestan xuất phát từ ý đồ nghiên cứu tâm lý dưới góc độ các cấu trúc chính thể của nhận thức. Họ cho vấn đề chủ yếu của hoạt động tư duy là nhằm cải tổ các cấu trúc nhận thức sao cho đạt được hiệu quả cao hơn của sự phản ánh. Trường phái phân tâm học của S. Phreud xuất phát điểm từ ý đồ nghiên cứu và giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa một bên là các thể lực tâm lý vô thức tiềm ẩn (mà chủ yếu là nhu cầu tình dục - Libido) và

một bên là cảm kỳ và các ràng buộc của xã hội. Theo S. Phreud cấu trúc nhân cách gồm 3 thành phần: cái nó (cấp vô thức của ý thức) nơi tập trung các bản năng mù quáng (tình dục) của con người luôn mong muốn được thoả mãn ngay lập tức không kể đến quan hệ giữa cá nhân đó với thực tế bên ngoài như thế nào; cái tôi (cấp hữu thức của ý thức) có nhiệm vụ thích nghi với hoàn cảnh thực tế bên ngoài, điều chỉnh các hành động của con người theo nguyên lý tự bảo vệ; cái siêu tôi (cấp tiềm thức của ý thức) bao gồm các chuẩn mực ràng buộc của môi trường mà cá nhân lĩnh hội chủ yếu hằng con đường ý thức. Theo S. Phreud do sự không tương đồng giữa cái nó và thực tế bên ngoài mà tạo ra tình trạng tự mâu thuẫn của cá nhân. S. Phreud cho tình dục là động lực phổ biến và chủ yếu của cuộc sống con người. Hiện nay trường phái S. Phreud mới đang được phát triển ở các nước công nghiệp phát triển.

Triết học Mác lenin ra đời đánh dấu bước chuyển biến, cách mạng trong Tâm lý học. Lý thuyết phản ánh của Mác lần đầu tiên đã vạch ra nguồn gốc bản chất của tâm lý, ý thức con người, đồng thời cũng vạch ra đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp của Tâm lý học khoa học. Chủ nghĩa Mác-Lê-Nin cho rằng tâm lý là sản phẩm của sự phát triển lâu dài của vật chất. Mọi vật chất đều có thuộc tính phản ánh. Khi vật chất phát triển đến trình độ có sự sống và có tổ chức cao là bộ não thì thuộc tính phản ánh đạt đến hình thức cảm giác, tri giác, lý luận, óc là khí quản của tâm lý và tâm lý là chức năng của óc. Nhưng tâm lý, ý thức con người không phải là một hoạt động thích nghi sinh vật học, không phải là kết quả tác động trực tiếp một chiều của thế giới khách quan vào óc người, mà là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa con người với thế giới chung quanh. Chính hoạt động thực tiễn của